

Bản án số: 01/2021/LĐ-ST.

Ngày 13/01/2021

V/v tranh chấp: “Đơn phương
chấm dứt hợp đồng lao động”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thủy

2. Bà Nguyễn Thị Di

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tâm – Thư ký TAND huyện Long Điền.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền tham gia phiên
tòa:** Ông Nguyễn Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Trong các ngày từ ngày 08/01/2021 đến ngày 13/01/2021, tại Tòa án nhân dân huyện Long Điền xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2020/TLST-LĐ ngày 15/7/2020 về việc tranh chấp: “ Đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST-LĐ ngày 16/11/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/QĐST-LĐ ngày 15/12/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn:

1. Ông **Trần Đình Ng**, sinh năm 1983. (Có mặt).

Địa chỉ: Tổ 1/1 khu phố Hải P, thị trấn LH, huyện L, tỉnh B

2. Ông **Nguyễn Tấn Đ**, sinh năm 1987. (Có mặt).

Địa chỉ: 60H khu phố LN, thị trấn LĐ, huyện L, tỉnh B

3. Ông **Trần Văn Q**, sinh năm 1991. (Có mặt).

Địa chỉ: Tổ 8 khu phố Hải H, thị trấn LH, huyện L, tỉnh B

4. Ông **Lê Hoàng Th**, sinh năm 1994. (Có mặt).

Địa chỉ: khu phố LA, thị trấn LĐ, huyện L, tỉnh B

Bị đơn:

Ban quản lý các khu du lịch huyện L; Địa chỉ: Tỉnh lộ 44A, khu phố Hải Trung, thị trấn LH, huyện Long L, tỉnh B

Người Đại diện theo pháp luật: Ông **Đỗ Thành A**; Chức vụ: Giám đốc Ban quản lý các khu Du lịch huyện L;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Văn Nh**, sinh năm 1979. (Có mặt).

Chức vụ: Phó giám đốc Ban quản lý các khu du lịch huyện L;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện, và các lời khai tại toà án, các nguyên đơn ông Trần Đình Ng, Nguyễn Tấn Đ, Lê Hoàng Th, Trần Văn Q có yêu cầu như sau:**

Tại bản án số 12/2018/LĐPT ngày 14/11/2018 của TAND tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu quyết định: Hủy các quyết định đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động của Ban quản lý các khu du lịch (BQLCKDL) huyện L gồm số 259/QĐ.BQLCKDL đối với ông Trần Đình Ng, 261/QĐ.BQLCKDL đối với ông Nguyễn Tấn Đ, 262/QĐ.BQLCKDL đối với ông Lê Hoàng Th, 260/QĐ.BQLCKDL đối với ông Trần Văn Q; BQLCKDL huyện L có trách nhiệm giải quyết lại việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với các ông Trần Đình Ng, Nguyễn Tấn Đ, Lê Hoàng Th, Trần Văn Q theo đúng trình tự thủ tục được quy định trong Bộ luật lao động.

-Ngày 12/6/2019 BQLCKDL huyện L ký các quyết định chấm dứt hợp đồng lao động:

Quyết định số 113/QĐ.BQLCKDL đối với ông Trần Đình Ng;

Quyết định số 114/QĐ.BQLCKDL đối với ông Nguyễn Tấn Đ;

Quyết định số 115/QĐ.BQLCKDL đối với ông Lê Hoàng Th;

Quyết định số 112/QĐ.BQLCKDL đối với ông Trần Văn Q;

- Tại văn bản số 173/BQLCKDL ngày 23/10/2019 của BQLCKDL huyện L chỉ chấp nhận trả cho các nguyên đơn như sau:

+ Trả cho ông Trần Đình Ng: Lương 2 tháng 7 ngày (Sau khi trích nộp các khoản bảo hiểm) còn lại 5.573.255 đồng; Tiền ngoài giờ: 1.343.100 đồng; Tiền trang phục năm 2017 là 800.000 đồng; Tiền nghỉ phép 9 ngày là 1.098.900 đồng. Tổng cộng là 8.815.255 đồng

+ Trả cho ông Nguyễn Tấn Đ: Lương 2 tháng 7 ngày (Sau khi trích nộp các khoản bảo hiểm) còn lại 5.121.369 đồng; Tiền ngoài giờ: 1.234.200 đồng; Tiền trang phục năm 2017 là 800.000 đồng; Tiền nghỉ phép 9 ngày là 1.009.800 đồng. Tổng cộng là 8.165.369 đồng.

+ Trả cho ông Lê Hoàng Th: Lương 2 tháng 7 ngày (Sau khi trích nộp các khoản bảo hiểm) còn lại 4.217.598 đồng; Tiền ngoài giờ: 1.016.400; tiền nghỉ phép 9 ngày là 831.600 đồng. Tổng cộng là 6.865.598 đồng.

+ Trả cho ông Trần Văn Q: Lương 2 tháng 7 ngày (Sau khi trích nộp các khoản bảo hiểm) còn lại 4.669.484 đồng; Tiền ngoài giờ: 1.125.300 đồng; Tiền trang phục năm 2017 là 800.000 đồng; Tiền nghỉ phép 9 ngày là 920.700 đồng. Tổng cộng là 7.515.484 đồng.

Các nguyên đơn không đồng ý với công văn số 173/BQLDL ký ngày 23/10/2019 của BQLCKDL huyện L.

*** Nguyên đơn Trần Đình Ng yêu cầu:**

- Yêu cầu bị đơn trả tiền lương (23,5 tháng) bằng số tiền là 56.497.502 đồng
- Yêu cầu bị đơn trả tiền lương ngoài giờ (291,7 giờ) bằng số tiền là: 5.978.321 đồng
- Yêu cầu bị đơn trả tiền trang phục (trong 2 năm) là 1.600.000 đồng.
- Yêu cầu bị đơn đóng các khoản bảo hiểm cho ông Ng đến ngày ban hành quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 113/QĐ.BQLKDL ngày 12/6/2019.
- Yêu cầu bị đơn phải trả tiền nghỉ phép mà ông Ng chưa được nghỉ từ tháng 01/2017 đến 12/6/2019 (30 tháng) như sau: 30 ngày phép bằng số tiền 3.663.000 đồng
- Yêu cầu bị đơn trả tiền lãi theo lãi suất ngân hàng nhà nước quy định từ ngày 13/6/2019 đến ngày tòa án xét xử, đối với các khoản tiền trên (56.497.502 đồng, 5.978.321 đồng, 1.600.000 đồng, 3.663.000 đồng).
- Yêu cầu tòa án hủy bỏ các văn bản sau đây của BQLCKDL:

Công văn số 173/BQLDL ngày 23/10/2019; Thông báo số 149/TB-BQLKDL ngày 14/12/2020 về việc sửa chữa bổ sung các thông báo số 72/TB-BQLKDL ngày 24/4/2019; Quyết định 153/QĐ-BQLKDL ngày 14/12/2020, về việc sửa chữa bổ sung quyết định số 113/QĐ-BQLKDL ngày 12/6/2019.
- * Nguyên đơn Nguyễn Tấn Đ yêu cầu:
 - Yêu cầu bị đơn trả tiền lương (23,5 tháng) bằng số tiền là 51.916.623 đồng.
 - Yêu cầu bị đơn trả tiền lương ngoài giờ (391,7 giờ) bằng số tiền là: 5.493.592 đồng.
 - Yêu cầu bị đơn trả tiền trang phục (trong 2 năm) là 1.600.000 đồng.
 - Yêu cầu bị đơn đóng các khoản bảo hiểm cho ông Được đến ngày ban hành quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 114/QĐ.BQLKDL ngày 12/6/2019.
 - Yêu cầu bị đơn phải trả tiền nghỉ phép mà ông Được chưa được nghỉ từ tháng 01/2017 đến 12/6/2019 (30 tháng) như sau: 30 ngày phép bằng số tiền là 3.366.000 đồng

- Yêu cầu bị đơn trả tiền lãi theo lãi suất ngân hàng nhà nước quy định từ ngày 13/6/2019 đến ngày tòa án xét xử, đối với các khoản tiền trên (51.916.623 đồng, 5.493.592 đồng, 1.600.000 đồng, 3.366.000 đồng).

- Yêu cầu tòa án hủy bỏ các văn bản sau đây của BQLCKDL: Công văn số 173/BQLDL ngày 23/10/2019; Thông báo số 150/TB-BQLKDL ngày 14/12/2020 về việc sửa chữa bổ sung các thông báo số 73/TB-BQLKDL ngày 24/4/2019; Quyết định 154/QĐ-BQLKDL ngày 14/12/2020, về việc sửa chữa bổ sung quyết định số 114/QĐ-BQLKDL ngày 12/6/2019.

*** Nguyên đơn Trần Văn Q yêu cầu:**

- Yêu cầu bị đơn trả tiền lương (23,5 tháng) bằng số tiền là 47.335.745 đồng.

- Yêu cầu bị đơn trả tiền lương ngoài giờ (391,7 giờ) bằng số tiền là: 5.008.863 đồng

- Yêu cầu bị đơn trả tiền trang phục (trong 2 năm) là 1.600.000 đồng.

- Yêu cầu bị đơn đóng các khoản bảo hiểm cho ông Qui đến ngày ban hành quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 112/QĐ.BQLKDL ngày 12/6/2019.

- Yêu cầu bị đơn phải trả tiền nghỉ phép mà ông Qui chưa được nghỉ từ tháng 01/2017 đến 12/6/2019 (30 tháng) như sau: 30 ngày phép bằng số tiền 3.069.000 đồng.

- Yêu cầu bị đơn trả tiền lãi theo lãi suất ngân hàng nhà nước quy định từ ngày 13/6/2019 đến ngày tòa án xét xử, đối với các khoản tiền trên (47.335.745 đồng, 5.008.863 đồng, 1.600.000 đồng, 3.069.000 đồng).

- Yêu cầu tòa án hủy bỏ các văn bản sau đây của BQLCKDL: Công văn số 173/BQLDL ngày 23/10/2019; Thông báo số 148/TB-BQLKDL ngày 14/12/2020 về việc sửa chữa bổ sung các thông báo số 71/TB-BQLKDL ngày 24/4/2019; Quyết định 152/QĐ-BQLKDL ngày 14/12/2020, về việc sửa chữa bổ sung quyết định số 112/QĐ-BQLKDL ngày 12/6/2019.

*** Nguyên đơn Lê Hoàng Th yêu cầu:**

- Yêu cầu bị đơn trả tiền lương (23,5 tháng) bằng số tiền là 42.754.866 đồng

- Yêu cầu bị đơn trả tiền lương ngoài giờ (391,7 giờ) bằng số tiền là: 4.524.135 đồng

- Yêu cầu bị đơn trả tiền trang phục (trong 2 năm) là 1.600.000 đồng.

- Yêu cầu bị đơn đóng các khoản bảo hiểm cho ông Th đến ngày ban hành quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 115/QĐ.BQLCKDL ngày 12/6/2019.

- Yêu cầu bị đơn phải trả tiền nghỉ phép mà ông Th chưa được nghỉ: từ tháng 01/2017 đến 12/6/2019 (30 tháng) như sau: 30 ngày phép bằng số tiền 2.772.000 đồng.

- Yêu cầu bị đơn trả tiền lãi theo lãi suất ngân hàng nhà nước quy định từ ngày 13/6/2019 đến ngày tòa án xét xử, đối với các khoản tiền trên (42.754.866 đồng, 4.524.135 đồng, 1.600.000 đồng, 2.772.000 đồng).

- Yêu cầu tòa án hủy bỏ các văn bản sau đây của BQLCKDL: Công văn số 173/BQLDL ngày 23/10/2019; Thông báo số 151/TB-BQLCKDL ngày 14/12/2020 về việc sửa chữa bổ sung các thông báo số 74/TB-BQLCKDL ngày 24/4/2019; Quyết định 155/QĐ-BQLCKDL ngày 14/12/2020, về việc sửa chữa bổ sung quyết định số 115/QĐ-BQLCKDL ngày 12/6/2019.

*** Đại diện cho bị đơn: Ông Nguyễn Văn Nh trình bày:**

Bên nguyên đơn gồm ông Trần Đình Ng, Lê Hoàng Th, Trần Văn Q và Nguyễn Tấn Đ khởi kiện yêu cầu bên bị đơn (Ban quản lý các khu Du lịch huyện L) chi trả từng nguyên đơn các khoản:

1. Tiền lương 23,5 tháng; Tiền lương ngoài giờ 391,7 giờ;
2. Tiền trang phục trong 2 năm;
3. Đóng các khoản bảo hiểm cho từng nguyên đơn đến ngày 12/6/2019;
4. Tiền nghỉ phép mà nguyên đơn chưa được nghỉ 30 ngày phép (tính từ tháng 1/2017 đến 12/6/2019; Tiền lãi theo lãi suất ngân hàng nhà nước quy định từ ngày 13/6/2019 đến ngày tòa án xét xử đối với số tiền mà các bị đơn yêu cầu thanh toán.

Qua xem xét yêu cầu của nguyên đơn, bên bị đơn có ý kiến như sau:

Căn cứ công văn số 3502/UBND-VP ngày 26/4/2017 của UBND Tỉnh, công văn số 2042/UBND-VP ngày 04/5/2017 của UBND huyện Long Điền, bên bị đơn đã chấm dứt hợp đồng lao động cho từng nguyên đơn kể từ ngày 01/7/2017, nhưng đến ngày 07/9/2017 bên bị đơn mới ký quyết định chấm dứt hợp đồng lao động đối với các nguyên đơn.

Cho nên từ ngày 01/7/2017 đến ngày 07/9/2017 (Thời gian là 2 tháng 7 ngày) các nguyên đơn còn làm việc tại BQLCKDL huyện L, vì vậy bên bị đơn có trách nhiệm chi trả tiền lương cho nguyên đơn trong khoảng thời gian này theo quy định.

Đồng thời, trong phần nhận định của TAND huyện Long Điền tại bản án sơ thẩm số 01/2018/LĐ-ST ngày 23/7/2018 như sau: Các nguyên đơn đã tiếp tục công việc của mình từ ngày 01/7/2017 đến ngày 07/9/2017 (2 tháng 7 ngày). Việc tiếp tục công việc của các nguyên đơn là do bị đơn chậm ban hành các quyết định chấm dứt hợp đồng lao động, nên bên bị đơn phải có trách nhiệm chi trả cho các nguyên đơn các khoản tiền lương của 2 tháng 7 ngày theo quy định của pháp luật.

Sau đó các nguyên đơn kháng cáo;

Ngày 14/11/2018 TAND tỉnh tuyên hủy các quyết định đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động của BQLCKDL huyện L do người ký quyết định đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động không đúng thẩm quyền, đồng thời yêu cầu BQLCKDL giải quyết lại việc đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với các nguyên đơn theo đúng trình tự, thủ tục được quy định trong bộ luật lao động tại bản án phúc thẩm số 12/2018/LĐPT ngày 14/11/2018;

Ngày 12/6/2019, bên bị đơn đã quyết định chấm dứt hợp đồng lao động (HĐLĐ) cho từng nguyên đơn đúng trình tự thủ tục theo yêu cầu của tòa án tỉnh tại bản án phúc thẩm, tuy nhiên các quyết định và thông báo của BQLCKDL ghi thời gian chấm dứt hợp đồng lao động kể từ ngày 12/6/2019 là không đúng, do nhầm lẫn về thời gian. Thời gian chấm dứt hợp đồng lao động đúng là kể từ ngày 08/9/2017.

Ngày 14/12/2020 BQLCKDL huyện L ban hành các thông báo số 148, 149, 150, 151/TB-BQLCKDL về việc sửa chữa bổ sung các thông báo số 71, 72, 73, 74/TB-BQLCKDL ngày 24/4/2019 (về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với các ông Trần Văn Q, Trần Đình Ng, Nguyễn Tấn Đ, Lê Hoàng Th).

Ngày 14/12/2020 BQLCKDL huyện L ban hành các quyết định 152, 153, 154, 155/QĐ-BQLCKDL về việc sửa chữa bổ sung các quyết định số 112, 113, 114, 115/QĐ-BQLCKDL ngày 12/6/2019 (Về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Trần Văn Q, Trần Đình Ng, Nguyễn Tấn Đ, Lê Hoàng Th).

Các quyết định và thông báo ngày 14/12/2020 của BQLCKDL huyện L sửa đổi bổ sung thời gian chấm dứt hợp đồng lao động đối với các ông Trần Văn Q, Trần Đình Ng, Nguyễn Tấn Đ, Lê Hoàng Th là kể từ ngày 08/9/2017.

Trong thực tế từ ngày 08/9/2017 đến 12/6/2019, các nguyên đơn không còn làm việc tại BQLCKDL huyện L. Bởi lẽ theo đơn khởi kiện của các nguyên đơn được giải quyết tại bản án sơ thẩm số 01/2018/LĐ-ST của TAND huyện Long Điền, các nguyên đơn đã thừa nhận là không còn nhu cầu quay lại làm việc tại BQLCKDL huyện L. Hơn nữa, tại bản án sơ thẩm năm 2018 của TAND huyện Long Điền và bản án phúc thẩm năm 2018 của TAND Tỉnh thì các nguyên đơn thuộc phạm vi điều chỉnh của công văn số 3502/UBND –VP ngày 26/4/2017 của UBND tỉnh, thuộc trường hợp không được ký tiếp hợp đồng lao động.

Về các yêu cầu của nguyên đơn, BQLCKDL huyện L có ý kiến như sau:

1. Các nguyên đơn yêu cầu bên bị đơn chi trả tiền lương 23,5 tháng, tiền lương ngoài giờ 391,7 giờ: Đối với các yêu cầu này, bị đơn không chấp nhận.

Bên bị đơn chỉ chấp nhận trả tiền lương 2 tháng 7 ngày theo bản lương năm 2017, tiền lương ngoài giờ là 40 giờ (2 tháng = 32 giờ + 8 giờ của ngày lễ 2/9/2017) cho từng nguyên đơn. Lý do: từ ngày 1/7 đến 7/9/2017 các nguyên đơn còn làm việc tại BQLCKDL huyện L;

Từ ngày 7/9/2017 đến 12/6/2019 các nguyên đơn không còn làm việc tại BQLCKDL huyện L, nên bị đơn không có trách nhiệm trả lương cho các nguyên đơn.

2. Các nguyên đơn yêu cầu bị đơn chỉ trả tiền trang phục trong 2 năm với số tiền 1.600.000 đồng cho từng nguyên đơn: Đối với yêu cầu này, bị đơn không chấp nhận.

Bên bị đơn chỉ chấp nhận trả tiền trang phục cho từng nguyên đơn với số tiền là 800.000 đồng, theo quy chế chi tiêu nội bộ năm 2017. Lý do: từ ngày 1/1 đến 7/9/2017 các nguyên đơn còn làm việc tại BQLCKDL huyện L;

Từ ngày 8/9/2017 đến 12/6/2019 các nguyên đơn không còn làm việc tại BQLCKDL huyện L, nên bị đơn không có trách nhiệm trả tiền trang phục cho các nguyên đơn.

3. Các nguyên đơn yêu cầu bên bị đơn đóng các khoản bảo hiểm cho các nguyên đơn đến ngày 12/6/2019:

Về khoản yêu cầu này, bên bị đơn chỉ chấp nhận trích đóng cho cơ quan bảo hiểm xã hội huyện từ ngày 01/7/2017 đến ngày 07/9/2017 (2 tháng 7 ngày theo bản lương năm 2017). Lý do: từ ngày 1/7 đến 7/9/2017 các nguyên đơn còn làm việc tại BQLCKDL huyện L.

4. Bên nguyên đơn yêu cầu bên bị đơn chỉ trả tiền nghỉ phép mà các nguyên đơn chưa được nghỉ 30 ngày phép (tính từ 01/2017 đến 12/6/2019):

Bên bị đơn chỉ chấp nhận chỉ trả tiền nghỉ phép theo quy định là 9 ngày cho từng nguyên đơn. (Trong thời gian lao động từ tháng 01/2017 đến tháng 9/2017).

5. Bên nguyên đơn yêu cầu bên bị đơn trả tiền lãi theo lãi suất ngân hàng nhà nước quy định từ ngày 13/6/2019 đến ngày tòa án xét xử:

Bên bị đơn chỉ chấp nhận trả tiền lãi theo lãi suất ngân hàng nhà nước quy định gồm: tiền lãi của tiền lương 2 tháng 7 ngày; tiền lãi của tiền lương ngoài giờ 40 giờ; tiền lãi của tiền trang phục 1 năm và tiền nghỉ phép 9 ngày cho các nguyên đơn.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền phát biểu ý kiến:**

Về thủ tục tố tụng:

Các đương sự tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

Việc Ban quản lý các khu du lịch chấm dứt hợp đồng lao động đối với các nguyên đơn là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Các nguyên đơn còn làm việc từ ngày 01/7/2017 đến ngày 07/9/2017 cho Ban quản lý các khu Du lịch huyện L, nên đề nghị TAND huyện Long Điền giải quyết như sau :

Ban quản lý các khu Du lịch huyện L phải trả cho mỗi nguyên đơn:

- + Tiền lương hàng tháng và tiền lương ngoài giờ tính đến ngày 7/9/2017;
- + Tiền trang phục 800.000 đồng;
- + Tiền nghỉ phép trong là 9 ngày (Tương ứng với thời gian lao động là 9 tháng);
- + Tiền lãi của số tiền bị đơn phải hoàn trả.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục giải quyết vụ án:

Các nguyên đơn khởi kiện người sử dụng lao động là Ban quản lý các khu Du lịch huyện L đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có trụ sở tại huyện Long Điền nên thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án nhân dân huyện Long Điền theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án, xét thấy:

[2.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc bị đơn trả tiền lương :

+ Về tiền lương chính:

04 nguyên đơn ký kết hợp đồng lao động với Ban quản lý các khu Du lịch huyện L (Bị đơn) để làm công việc “ Nhân viên quản lý bãi đậu xe của Bãi đậu xe Dinh Cô – Long Hải. Hợp đồng lao động giữa hai bên đến thời điểm chấm dứt hợp đồng lao động là hợp đồng không xác định thời hạn.

Bị đơn căn cứ vào công văn 3502/UBND-SNV ngày 26/4/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (Văn bản 3502) để chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định của Luật lao động.

Tại Văn bản 3502 qui định: “ Kể từ nay, tất cả các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh không được phép ký hợp đồng lao động để làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ thuộc chức trách nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức khi chưa có chủ trương đồng ý của Chủ tịch UBND tỉnh”.

Ban quản lý các khu Du lịch huyện L là cơ quan nhà nước, là đơn vị sự nghiệp, chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp của UBND huyện Long Điền, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, trực tiếp giao kết hợp đồng lao động với người lao động.

Bãi đậu xe Dinh cô - thị trấn LH do Ban quản lý các khu Du lịch huyện L quản lý.

Từ các văn bản nêu trên cho thấy, công việc các nguyên đơn đang làm là công tác chuyên môn nghiệp vụ, thuộc chức trách, nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức của Ban quản lý các khu du lịch huyện phải thực hiện, các công việc này Ban quản lý các khu du lịch không được ký kết hợp đồng lao động bên ngoài để làm thay. Như vậy, các nguyên đơn thuộc phạm vi điều chỉnh của Văn bản 3502, và phù hợp với nội dung của Văn bản số: 30/VPCP-TCCV ngày 04/01/2017 của Văn phòng Chính phủ.

Trên cơ sở những văn bản nêu trên, bị đơn chấm dứt các hợp đồng lao động đối với các nguyên đơn là đúng quy định của pháp luật.

Ngày 12/6/2019, bên bị đơn ra quyết định chấm dứt hợp đồng lao động (HĐLĐ) cho từng nguyên đơn, tuy nhiên các quyết định và thông báo của BQL CKDL ghi thời gian chấm dứt hợp đồng lao động kể từ ngày 12/6/2019 là chưa chính xác vì các bị đơn làm việc tại BQLCKDL đến ngày 07/9/2017, thì thời gian chấm dứt hợp đồng lao động là kể từ ngày 08/9/2017.

Ngày 14/12/2020 Ban quản lý các khu Du lịch huyện L ban hành các thông báo số 148, 149, 150, 151/TB - BQLKDL về việc sửa chữa bổ sung các thông báo số 71, 72, 73, 74/TB - BQLKDL ngày 24/4/2019 (về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Trần Văn Q, Trần Đình Ng, Nguyễn Tấn Đ, Lê Hoàng Th).

Ngày 14/12/2020 BQLCKDL huyện L ban hành các quyết định số 152, 153, 154, 155/QĐ-BQLKDL về việc sửa chữa bổ sung các quyết định số 112, 113, 114, 115/QĐ-BQLKDL ngày 12/6/2019 (Về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Trần Văn Q, Trần Đình Ng, Nguyễn Tấn Đ, Lê Hoàng Th).

Các quyết định và thông báo ngày 14/12/2020 của BQLCKDL huyện L sửa đổi bổ sung thời gian chấm dứt hợp đồng lao động đối với các ông Trần Văn Q, Trần Đình Ng, Nguyễn Tấn Đ, Lê Hoàng Th kể từ ngày 08/9/2017 là đúng, phù hợp với thời gian làm việc của các nguyên đơn.

Xét thấy, trên thực tế thì các nguyên đơn đã nhận lương tháng 6 năm 2017 và vẫn tiếp tục thực hiện công việc của mình từ ngày 01 tháng 7 năm 2017 đến ngày 07 tháng 9 năm 2017 (02 tháng và 07 ngày).

Do đó, bị đơn phải trả cho các nguyên đơn các khoản tiền lương theo quy định của pháp luật, cụ thể như sau:

- Tiền lương của Trần Đình N2 tháng 7 ngày (Sau khi trích nộp các khoản bảo hiểm) còn lại 5.573.255 đồng.

- Tiền lương của Nguyễn Tấn Đ 2 tháng 7 ngày (Sau khi trích nộp các khoản bảo hiểm) còn lại 5.121.369 đồng.

- Tiền lương của Trần Văn Q 2 tháng 7 ngày (Sau khi trích nộp các khoản bảo hiểm) còn lại 4.669.484 đồng.

- Tiền lương của Lê Hoàng Th 2 tháng 7 ngày (Sau khi trích nộp các khoản bảo hiểm) còn lại 4.217.400 đồng.

Do đó, nên chấp nhận một phần yêu cầu của các nguyên đơn về tiền lương chính, bị đơn phải trả cho nguyên đơn khoản tiền lương nêu trên, không chấp nhận yêu cầu của các nguyên đơn đòi bị đơn trả tiền lương trong 21 tháng 8 ngày (23,5 tháng – 2 tháng 7 ngày).

+ Về tiền lương ngoài giờ :

Các nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền lương ngoài giờ 391,7 giờ;

Xét thấy trong thời gian từ ngày 1/7 đến 7/9/2017 các nguyên đơn còn làm việc, bị đơn phải trả cho từng nguyên đơn tiền lương ngoài giờ là 40 giờ (2 tháng = 32 giờ + 8 giờ của ngày lễ 2/9/2017).

Cụ thể là bị đơn phải trả cho:

- Trả cho ông Trần Đình Ng số tiền: 1.343.100 đồng
- Trả cho ông Nguyễn Tấn Đ số tiền : 1.234.200 đồng
- Trả cho ông Trần Văn Q số tiền: 1.125.300 đồng
- Trả cho ông Lê Hoàng Th số tiền: 1.016.400 đồng

Từ ngày 8/9/2017 đến 12/6/2019 không còn lao động tại BQLCKDL, nên bị đơn không phải trả lương ngoài giờ cho các nguyên đơn.

Do đó, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của các nguyên đơn đòi bị đơn trả lương ngoài giờ là 351,7 giờ (391,7 giờ - 40 giờ)

[2.2] Về tiền trang phục :

Các nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền trang phục trong 2 năm là 1.600.000 đồng.

Xét thấy trong thời gian từ ngày 1/1 đến 7/9/2017 các nguyên đơn còn làm việc, bị đơn phải trả cho từng nguyên đơn tiền trang phục trong 1 năm là 800.000 đồng.

Từ ngày 8/9/2017 đến 12/6/2019 các nguyên đơn không còn lao động tại BQLCKDL. Do đó, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của các nguyên đơn đòi bị đơn trả tiền trang phục cho mỗi nguyên đơn số tiền 800.000 đồng.

[2.3] Về tiền nghỉ phép:

Các nguyên đơn yêu cầu bên bị đơn chi trả tiền nghỉ phép cho các nguyên đơn là 30 ngày phép (tính từ 01/2017 đến 12/6/2019)

Xét thấy các nguyên đơn làm việc trong thời gian từ tháng 01 đến tháng 9 năm 2017, Do đó, bị đơn phải trả tiền nghỉ phép theo quy định là 9 ngày cho từng nguyên đơn như sau:

Trả cho ông Trần Đình Ng 1.098.900 đồng;

Trả cho ông Nguyễn Tấn Đ 1.009.800 đồng;

Trả cho ông Trần Văn Q 920.700 đồng;

Trả cho ông Lê Hoàng Th 831.600 đồng.

Từ ngày 8/9/2017 đến 12/6/2019 không còn lao động tại BQLCKDL huyện L. Do đó, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bị đơn đòi bị đơn trả tiền nghỉ phép là 21 ngày (30 ngày – 9 ngày).

[2.4] Về việc đóng tiền bảo hiểm:

Xét thấy từ ngày 1/7 đến 7/9/2017 các nguyên đơn còn làm việc tại BQLCKDL huyện L; Bị đơn phải trích đóng cho cơ quan bảo hiểm xã hội huyện từ ngày 01/7/2017 đến ngày 07/9/2017 (2 tháng 7 ngày theo bảng lương năm 2017).

Trong thời gian từ 08/9/2017 đến 12/6/2019, các bị đơn không làm việc tại BQLCKDL, vì vậy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn đóng bảo hiểm xã hội trong khoản thời gian này.

[2.5] Về trợ cấp thôi việc:

Theo quy định tại điều 36 và điều 48 Bộ luật lao động, thì khi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, người sử dụng lao động có trách nhiệm trả trợ cấp thôi việc cho người lao động đã làm việc thường xuyên từ đủ 12 tháng trở lên, mỗi năm làm việc được trợ cấp một nửa tháng tiền lương. Theo đó BQLCKDL huyện L phải trả cho :

- Ông Trần Đình Ng: 4,5 tháng tiền lương bình quân của sáu tháng trước khi nghỉ việc, tương ứng 8 năm 6 tháng làm việc là: 4,5 tháng x 2.649.900 đồng = 11.924.550 đồng.

- Ông Lê Hoàng Th: 2,5 tháng tiền lương bình quân của sáu tháng trước khi nghỉ việc, tương ứng 4 năm 9 tháng làm việc là: 2,5 tháng x 2.032.800 đồng = 5.082.000 đồng.

- Ông Trần Văn Q: 3 tháng tiền lương bình quân của sáu tháng trước khi nghỉ việc, tương ứng 6 năm làm việc là: 3 tháng x 2.250.600 đồng = 6.751.800 đồng.

- Ông Nguyễn Tấn Đ: 3,75 tháng tiền lương bình quân của sáu tháng trước khi nghỉ việc, tương ứng 7 năm 2 tháng làm việc là: 3,75 tháng x 2.468.400 đồng = 9.256.500 đồng.

[2.6]. Đối với yêu cầu của nguyên đơn đòi bị đơn trả số tiền chậm trả từ ngày 12 tháng 6 năm 2019 đến ngày xét xử vụ án (ngày 08/01/2021) là 570 ngày theo lãi suất của ngân hàng nhà nước là phù hợp theo Điều 357 và 280 Bộ luật dân sự và bị đơn đồng ý trả lãi trong khoản thời gian này. Do đó, bị đơn phải trả lãi cho các nguyên đơn như sau:

- Đối với ông Trần Đình Ng: $(5.573.255 \text{ đồng} + 1.343.100 + 800.000 \text{ đồng} + 1.098.900 \text{ đồng} + 11.924.550 \text{ đồng}) \times 9\%/360 \text{ ngày} \times 570 \text{ ngày} = 2.955.000 \text{ đồng}$.

- Đối với ông Nguyễn Tấn Đ: $(5.121.369 \text{ đồng} + 1.234.200 \text{ đồng} + 800.000 \text{ đồng} + 1.009.800 \text{ đồng} + 9.256.500 \text{ đồng}) \times 9\%/360 \text{ ngày} \times 570 \text{ ngày} = 2.482.000 \text{ đồng}$.

- Đối với ông Trần Văn Q: $(4.669.484 \text{ đồng} + 1.125.300 \text{ đồng} + 800.000 \text{ đồng} + 920.700 \text{ đồng} + 6.751.800 \text{ đồng}) \times 9\%/360 \text{ ngày} \times 570 \text{ ngày} = 2.033.000 \text{ đồng}$.

- Đối với ông Lê Hoàng Th: $(4.217.598 \text{ đồng} + 1.016.400 \text{ đồng} + 800.000 \text{ đồng} + 831.600 \text{ đồng} + 5.082.000 \text{ đồng}) \times 9\%/360 \text{ ngày} \times 570 \text{ ngày} = 1.702.000 \text{ đồng}$.

[2.7]. Như vậy, tổng số tiền mà bị đơn phải trả cho các nguyên đơn như sau:

- Đối với ông Trần Đình Ng: $5.573.255 \text{ đồng} + 1.343.100 + 800.000 \text{ đồng} + 1.098.900 \text{ đồng} + 11.924.550 \text{ đồng} + 2.955.000 \text{ đồng} = 23.694.805 \text{ đồng}$.

- Đối với ông Nguyễn Tấn Đ: $5.121.369 \text{ đồng} + 1.234.200 \text{ đồng} + 800.000 \text{ đồng} + 1.009.800 \text{ đồng} + 9.256.500 \text{ đồng} + 2.482.000 \text{ đồng} = 19.903.869 \text{ đồng}$.

- Đối với ông Trần Văn Q: $4.669.484 \text{ đồng} + 1.125.300 \text{ đồng} + 800.000 \text{ đồng} + 920.700 \text{ đồng} + 6.751.800 \text{ đồng} + 2.033.000 \text{ đồng} = 16.300.284 \text{ đồng}$.

- Đối với ông Lê Hoàng Th: $4.217.598 \text{ đồng} + 1.016.400 \text{ đồng} + 800.000 \text{ đồng} + 831.600 \text{ đồng} + 5.082.000 \text{ đồng} + 1.702.000 \text{ đồng} = 13.649.598 \text{ đồng}$.

[2.8]. Do các nguyên đơn làm việc đến ngày 07/9/2017, Ban quản lý các khu Du lịch huyện L phải có nghĩa vụ đóng các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho các nguyên đơn đến ngày 07/9/2017.

[2.9]. Tại phiên tòa, các nguyên đơn yêu cầu tòa án hủy bỏ Công văn số 173/BQLDL ngày 23/10/2019 về việc trả lời đơn của các ông Trần Văn Q, Trần Đình Ng, Nguyễn Tấn Đ, Lê Hoàng Th yêu cầu giải quyết các quyền lợi liên quan cho người lao động.

Xét thấy văn bản nêu trên là thông báo nội bộ của bị đơn nhằm giải thích cho nguyên đơn biết việc bị đơn giải quyết về quyền lợi cho các nguyên đơn, không trái quy định pháp luật, tòa án không hủy bỏ văn bản này;

Tại phiên tòa các nguyên đơn yêu cầu tòa án hủy bỏ các văn bản sửa chữa bổ sung các thông báo và quyết định sau:

Các thông báo số 148, 149, 150, 151/TB-BQLKDL ngày 14/12/2020 về việc sửa chữa bổ sung các thông báo số 71, 72, 73, 74/TB-BQLKDL ngày 24/4/2019 (về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Trần Văn Q, Trần Đình Ng, Nguyễn Tấn Đ, Lê Hoàng Th).

Các quyết định 152, 153, 154, 155/QĐ-BQLKDL ngày 14/12/2020, về việc sửa chữa bổ sung các quyết định số 112, 113, 114, 115/QĐ-BQLKDL ngày

12/6/2019 (về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Trần Văn Q, Trần Đình Ng, Nguyễn Tấn Đ, Lê Hoàng Th).

Xét thấy các văn bản nêu trên của bị đơn ban hành là cần thiết nhằm để điều chỉnh thời gian chấm dứt hợp đồng lao động, không trái quy định pháp luật. Do đó, không chấp nhận yêu cầu của bị đơn đề nghị hủy bỏ các thông báo và quyết định nêu trên.

[3]. Về án phí:

Ban quản lý các khu Du lịch huyện L phải chịu 2.206.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm $[(23.694.805 \text{ đồng} + 19.903.869 \text{ đồng} + 16.300.284 \text{ đồng} + 13.649.598) \times 3\%] = 2.206.000 \text{ đồng}$

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 36, 38, 48, Điều 90, Điều 186 Bộ luật lao động năm 2012, các điều 357, 280 Bộ luật dân sự:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn (Trần Đình Ng, Nguyễn Tấn Đ, Trần Văn Q, Lê Hoàng Th), buộc Ban quản lý các khu Du lịch huyện L phải trả cho các nguyên đơn tiền lương, tiền trang phục, tiền nghỉ phép, trợ cấp thôi việc bằng số tiền như sau:

- Trả cho ông Trần Đình Ng 23.694.805 đồng.
- Trả cho ông Nguyễn Tấn Đ 19.903.869 đồng.
- Trả cho Trần Văn Q 16.300.284 đồng.
- Trả cho Lê Hoàng Th 13.649.598 đồng.

2. Không chấp nhận yêu cầu của các nguyên đơn (Trần Đình Ng, Nguyễn Tấn Đ, Trần Văn Q, Lê Hoàng Th) về việc yêu cầu Ban quản lý các khu Du lịch huyện L phải trả các khoản sau đây:

- + Tiền lương chính trong 21 tháng 8 ngày;
- + Tiền lương ngoài giờ là 351,7 giờ;
- + Tiền nghỉ phép trong 21 ngày;
- + Tiền trang phục là 800.000 đồng;
- + Yêu cầu đóng các khoản bảo hiểm cho các nguyên đơn trong thời gian từ ngày 08/9/2017 đến ngày 12/6/2019.

3. Ban quản lý các khu Du lịch huyện L phải đóng các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho các nguyên đơn (Trần Đình Ng, Nguyễn Tấn Đ, Trần Văn Q, Lê Hoàng Th) đến ngày 07/09/2017 theo bảng lương của các nguyên đơn trước khi nghỉ việc.

4. Không chấp nhận yêu cầu của các nguyên đơn (Trần Đình Ng, Nguyễn Tấn Đ, Trần Văn Q, Lê Hoàng Th) yêu cầu tòa án hủy bỏ các văn bản sau đây của Ban quản lý các khu Du lịch huyện L:

- Công văn số 173/BQLDL ngày 23/10/2019 về việc trả lời đơn của các ông Trần Văn Q, Trần Đình Ng, Nguyễn Tấn Đ, Lê Hoàng Th yêu cầu giải quyết các quyền lợi liên quan cho người lao động.

- Các thông báo số 148, 149, 150, 151/TB-BQLKDL ngày 14/12/2020 về việc sửa chữa bổ sung các thông báo số 71, 72, 73, 74/TB-BQLKDL ngày 24/4/2019 (về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Trần Văn Q, Trần Đình Ng, Nguyễn Tấn Đ, Lê Hoàng Th).

- Các quyết định 152, 153, 154, 155/QĐ-BQLKDL ngày 14/12/2020, về việc sửa chữa bổ sung các quyết định số 112, 113, 114, 115/QĐ-BQLKDL ngày 12/6/2019 (về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Trần Văn Q, Trần Đình Ng, Nguyễn Tấn Đ, Lê Hoàng Th).

5. Án phí dân sự sơ thẩm : Ban quản lý các khu Du lịch huyện L phải chịu 2.206.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Kể từ ngày người được thi hành có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành còn phải trả cho người được thi hành một khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành theo lãi suất quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chưa thi hành án;

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 02 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

7. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự, người đại diện hợp pháp của đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Nghĩa